

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST

Ngày 06-4-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Thoan.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Gia Cảnh
- Ông Nguyễn Xuân Oanh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 266/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị B, sinh năm 1997;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình;

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Phan Bá Th, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Chị B có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Th vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 12 năm 2022, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị B trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Bá Th tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 05 tháng 11 năm 2019. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th chơi bời, không có trách nhiệm với gia đình. Khi xảy ra mâu thuẫn chị đã cho anh Th nhiều cơ hội để thay đổi, sửa sai, hai bên gia đình cũng đã động viên, khuyên bảo nhưng anh Th không thay đổi. Từ ngày 02 tháng 9 năm 2022, chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình sinh sống. Chị và anh Th ly thân từ đó đến nay, không liên lạc, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Bá Th.

Về con chung: Chị và anh Phan Bá Th có 01 con chung là Phan Bá T, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2020, hiện đang sống cùng chị. Ly hôn, chị xin nuôi con, yêu cầu anh Phan Bá Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ khi ly hôn đến khi con T đủ 18 tuổi. Hiện tại chị làm công nhân tại Công ty Sung Jin Việt Nam, mức lương 7.050.000 đồng/1 tháng. Ngoài ra chị đang sống cùng bố mẹ đẻ chị, bố mẹ chị có chỗ ở ổn định, có điều kiện giúp đỡ chị trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản: Chị và anh Phan Bá Th không có tài sản chung, không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Phan Bá Th đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị B, để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa, nhưng anh Th đều vắng mặt không lý do. Vì vậy anh Th không thể hiện quan điểm của mình trong vụ án.

*** Tại biên bản lấy lời khai ngày 12 tháng 01 năm 2023 của bà Phan Thị Khuyên (là mẹ đẻ chị Trần Thị B) trình bày:** Chị Trần Thị B và anh Phan Bá Th tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 05 tháng 11 năm 2019. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình anh Th tại Thôn G, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình một thời gian ngắn sau đó ra ở riêng tại một ngôi nhà khác của gia đình anh Th ở cùng thôn. Quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Th chơi bời, không tu chí làm ăn, không có trách nhiệm

với vợ con. Khi anh chị xảy ra mâu thuẫn hai bên gia đình đã động viên, khuyên bảo nhưng anh Th không thay đổi. Tháng 9 năm 2022, do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng chị B đã đưa con chung của anh chị về gia đình bà sinh sống. Anh chị ly thân từ thời điểm đó. Từ ngày ly thân anh Th cùng gia đình đã đến tìm nhiều lần nhưng chị B không đồng ý quay lại đoàn tụ với anh Th. Nay chị B xin ly hôn anh Th, là mẹ bà không muốn các con phải ly hôn nhưng thực sự mâu thuẫn của chị B và anh Th đã rất căng thẳng, cuộc sống hôn nhân không có tương lai, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị B ly hôn anh Th để chị B ổn định cuộc sống. Chị Trần Thị B và anh Phan Bá Th có 01 con chung là Phan Bá T, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2020. Ly hôn, đề nghị Tòa án giao cho chị B được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì con chung của anh chị từ nhỏ đã do chị B chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị B làm công nhân, có thu nhập ổn định. Hiện mẹ con chị B sống cùng gia đình bà, gia đình bà có chỗ ở, bà có thời gian có thể hỗ trợ chị B trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị Trần Thị B và anh Phan Bá Th không có tài sản chung, không có nợ chung, không vay nợ gì tài sản của gia đình bà.

*** Tại biên bản lấy lời khai ngày 12 tháng 01 năm 2023 của ông Phan Bá Duân, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình ((là bố đẻ anh Phan Bá Th) trình bày:** Chị Trần Thị B và anh Phan Bá Th tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình vào năm 2019. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình ông một thời gian ngắn sau đó anh chị sống riêng tại ngôi nhà khác của vợ chồng ông tại cùng thôn. Anh chị chung sống có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th chơi bời và không tu chí làm ăn nhưng chưa đến mức để chị B phải trả nợ cho anh Th, giữa chị B và anh Th không xảy ra hiện tượng đánh đập. Anh chị sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 đến nay. Khi anh chị xảy ra mâu thuẫn anh Th cùng gia đình ông đã đến gia đình chị B nhiều lần để động viên, khuyên bảo anh chị giải quyết mâu thuẫn, quay về đoàn tụ tiếp tục chung sống nuôi dạy con cái nhưng chị B không nghe. Nay chị B xin ly hôn anh Th, ông đề nghị Tòa án hòa giải để chị B rút đơn quay về đoàn tụ, trường hợp chị B kiên quyết xin ly hôn anh Th đó là việc của chị B, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết. Chị B và anh Th có 01 con chung là Phan Bá T, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2020, hiện đang do chị B nuôi dưỡng, cháu T phát triển khỏe mạnh, bình thường. Chị B làm công nhân, anh Th lao động tự do, mức thu nhập của anh chị gia đình ông không rõ. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị B và anh Th ly hôn, đề nghị Tòa án giao con chung của anh chị cho anh Th nuôi dưỡng. Ông sẽ có trách nhiệm thông báo với anh Th yêu cầu của Tòa án về việc anh Th phải giao nộp căn cứ về thu nhập,

điều kiện nuôi dưỡng con chung. Gia đình ông sẽ hỗ trợ anh Th trong việc nuôi con. Chị B và anh Th không có tài sản chung, không có nợ chung, không đóng góp gì vào khối tài sản chung của gia đình ông.

*** Tại biên bản xác minh ngày 12 tháng 01 năm 2023, đại diện UBND xã Hồng Lý, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình và cơ sở thôn cung cấp như sau:** Chị Trần Thị B và anh Phan Bá Th tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 05 tháng 11 năm 2019. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình anh Th một thời gian sau đó ra ở riêng. Quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Th không tu chí làm ăn. Chị B đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ nhiều lần, lần gần đây nhất là vào tháng 9 năm 2022 và không quay về gia đình anh Th nữa. Nay chị B xin ly hôn anh Th, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị quay về đoàn tụ, trường hợp không hòa giải được, chị B kiên quyết xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị B và anh Th có 01 con chung là Phan Bá T, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2020, hiện đang do chị B nuôi dưỡng. Chị B làm công nhân, anh Th lao động tự do tại địa phương. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị B và anh Th ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết, đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu T. Chị B và anh Th có tài sản chung gì địa phương không nắm được, anh chị không vay nợ tổ chức nào tại địa phương.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 24; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị B được ly hôn anh Phan Bá Th.

Về con chung: Anh Phan Bá Th và chị Trần Thị B có 01 con chung là Phan Bá T, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2020. Ly hôn, giao cho chị Trần Thị B trực tiếp nuôi dưỡng con Phan Bá T. Chấp nhận việc chị B yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Phan Bá Th phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Trần Thị B khởi kiện xin ly hôn với anh Phan Bá Th, anh Phan Bá Th cư trú tại Thôn G, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Chị Trần Thị B vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Phan Bá Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị B, anh Th.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị B và anh Phan Bá Th được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Th chơi bời, không tu chí làm ăn, không chăm lo cuộc sống gia đình. Anh chị sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Anh Phan Bá Th đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa án để trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị B, để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa, nhưng anh Th đều vắng mặt không lý do, điều đó thể hiện anh không có mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị B và anh Th đã căng thẳng, cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Trần Thị B được ly hôn anh Phan Bá Th.

[2.2] Về nuôi con chung: Xét điều kiện của chị B và anh Th thì thấy: Anh Th không thể hiện quan điểm về vấn đề con chung của anh chị trong trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con. Cháu T còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, rất cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của người mẹ, cháu hiện tại đang do chị B trực tiếp nuôi dưỡng, cháu phát triển khỏe mạnh. Chị B có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con, có sự giúp đỡ của gia đình trong việc chăm sóc con chung. Vì vậy, để đảm bảo

quyền lợi về mọi mặt cho con chung, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phan Bá T là phù hợp. Chị B yêu cầu anh Phan Bá Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con T đủ 18 tuổi. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu này của chị B, buộc anh Th phải cấp dưỡng nuôi con Phan Bá T cho chị B là 1.000.000đồng/tháng, kể từ khi ly hôn cho tới khi con Phan Bá T đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần.

[2.3] Về tài sản: Chị Trần Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Phan Bá Th không có ý kiến trình bày, do đó không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Trần Thị B phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Phan Bá Th phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị B và anh Phan Bá Th có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị B được ly hôn anh Phan Bá Th.

2. Về con chung: Chị Trần Thị B và anh Phan Bá Th có 01 con chung là Phan Bá T, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2020. Giao cho chị Trần Thị B trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phan Bá T. Anh Phan Bá Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Phan Bá T mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) kể từ khi ly hôn đến khi con Phan Bá T đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần. Anh Phan Bá Th có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh Phan Bá Th và chị Trần Thị B có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị B phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền thu tạm ứng án phí tại biên lai số 0001384 ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình do chị B nộp sang T tiền án phí. Anh Phan Bá Th phải nộp 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị B và anh Phan Bá Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)